

Tiếng Lòng Hàn Mạc Tử

Việt Hải

"Ai mua trăng, tôi bán trăng cho
Trăng nằm yên trên cành liễu đợi chờ
Ai mua trăng, tôi bán trăng cho
Chẳng bán tình duyên ước hẹn hò"
(thơ Hàn Mạc Tử)
"Đường lên dốc đá nửa đêm trăng tà nhớ câu chuyện xưa
Lầu ông Hoàng đỏ thuở nào trăng
Hàn Mạc Tử đã qua
Ánh trăng treo nghiêng nghiêng, bờ cát dài thêm hoang vắng
Tiếng chim kêu đau thương, như nước nở dưới trời sương
Lá rơi rơi đâu đây sao cứ ngỡ bước chân người tìm về giữa đêm buồn

Đường lên dốc đá nhớ xưa hai người đã một lần đến
Tình yêu vừa chớm xót thương cho chàng cuộc sống phé nhân
Tiếc thay cho thân trai, một nửa đời chưa qua hết
Trách thay cho tơ duyên chưa thắm nồng đã vội tan
Hồn ngất ngây điên cuồng cho trời đất cũng tang thương, mà khổ đau niềm riêng.

Hàn Mạc Tử xuôi về quê cũ, dấu thân nơi nhà hoang
Mộng Cầm hơi thổi dừng thương tiếc, tủi cho nhau mà thôi
Tình đã lỡ xin một câu hứa, kiếp sau ta trọn đời
Còn gì nữa thân tàn xin để một mình mình đơn côi.

Tìm vào cô đơn đất Quy Nhơn gầy đón chân chàng đến
Người xưa nào biết, chốn xưa ngập đường pháo cưới kết hoa
Chốn hoang liêu tiêu sơ Hàn âm thầm ôm trăng vỡ
Khóc thương thân bơ vơ, cho đến một buổi chiều kia
Trời đất như điên cuồng khi hồn phách vút lên cao
Mạc Tử nay còn đâu ?

Trăng vàng ngọc, trăng ân tình chưa phi
Ta nhìn trăng, khôn xiết ngậm ngùi chẳng..."

Đó là bài ca về thi nhân Hàn Mạc Tử (HMT), do nhạc sĩ Trần Thiện Thanh sáng tác do nguồn cảm hứng từ những áng thơ bất hủ và chuyện tình thương tâm của nhà thơ này. Đây là bài hát tôi rất thích khi liên tưởng về thơ trăng, tôi không khỏi ngậm ngùi nghĩ về người thi sĩ vốn tài hoa, nhưng lại yếu mệnh, vắn số này.

Những dòng về thi nhân Hàn Mạc Tử

Dựa vào các bài viết khảo luận của các tác giả Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Hoài Thanh Hoài Chân, Huy Phong Yên Anh và Trần Tuấn Kiệt mà tôi gom góp cho bài viết thì Hàn Mạc Tử có tên thật Nguyễn Trọng Trí (NTT), sinh ngày 22 tháng 9, năm 1912. Quê Mỹ Lệ, Đồng Hới, thuộc địa phận Quảng Bình. Tổ tiên NTT có họ Phạm, ông cố Phạm Nhương, ông nội Phạm Bồi, vì liên can quốc sự trốn vào Thừa Thiên đổi ra họ

Nguyễn. Do đó tên cha là Nguyễn Văn Toàn, và tên mẹ là Nguyễn Thị Duy. Trong gia đình NTT có người anh cả là Nguyễn Bá Nhân, hai gái chị Như Nghĩa, Như Lễ, cùng hai em trai Nguyễn Bá Tín và Nguyễn Bá Hiếu.

NTT theo học bậc tiểu học ở Quảng Ngãi, khi cha mất, mẹ dọn về Qui Nhơn, ở đây ông tập làm thơ Đường luật lúc 16 tuổi lấy bút hiệu là Minh Duệ Thị. Học trường Qui Nhơn đến năm thứ ba, gia đình NTT gọi ông ra Huế học tại trường nhà dòng Pellerin, chính đất Thần Kinh với non nước hữu tình có truyền thống thơ phú dạt dào này, nơi quy tụ nhiều nhân tài đã ảnh hưởng nhiều, khai mở hồn thơ và óc sáng tác để sau này NTT trở thành một thi nhân tài hoa. NTT đăng thơ trên báo Phụ Nữ Tân Văn, Sài Gòn với bút hiệu Phong Trần. Thời gian này tình trạng Đông Dương bị khủng hoảng kinh tế, khi gia đình NTT sa sút không còn điều kiện cho NTT tiếp tục học, NTT phải nghỉ học đi làm cho Sở Đặc Điền, sau đó ông bị đau rồi mất việc. Vào Sài Gòn làm báo ít lâu lại trở về Qui Nhơn, rồi mắc bệnh phong cùi. Ông vào Nhà thương Qui Hòa và mất tại đó vào ngày 11 tháng 11, năm 1940, khi ông mới 28 tuổi.

Khi vào Sài Gòn làm báo NTT lấy bút hiệu Lê Thanh (tên làng Mỹ Lệ, chánh quán Tân Thanh ghép lại). Ông đoạt giải nhất cuộc thi thơ của một câu lạc bộ thơ, bút hiệu Lê Thanh nổi tiếng từ đó. NTT cộng tác với báo Trong Khuê Phòng, Đông Dương Tuần Báo, Người Mới. Năm 1936 khi chủ trương tờ phụ trương văn chương báo Sài Gòn, đến đây thì NTT mới đổi bút hiệu là Hàn Mặc Tử. Hàn Mặc theo Hán tự có nghĩa là "Rèm Lạnh". Người bạn thân cận nhất của ông là thi sĩ Quách Tấn gộp ý: "Tránh kiếp "Phong Trần" làm khách "Hồng Nhan" (Lê Thanh) mà lại núp sau "Rèm Lạnh" (Hàn Mặc)... Đã có "Rèm Lạnh" thì nên có thêm một bóng nguyệt nữa mới thật nên thơ."

Thế là NTT đồng ý ngay, cầm bút vạch thêm một vành trăng non trên chữ Mặc, từ đó có bút hiệu Hàn Mặc Tử. Mặc Tử không còn nghĩa "Rèm Lạnh" nữa, mà có nghĩa là "Bút Mặc" (Hàn: Bút, Mặc: Mặc) hiểu theo nghĩa bóng là "Văn Chương". Như vậy, ba chữ bút hiệu Hàn Mặc Tử có nghĩa là người "Khách Văn Chương". Do đó, dù là Hàn Mặc Tử hay Hàn Mặc Tử vẫn là ông.

Ai là người trong thơ Hàn Mặc Tử ?

Khi HMT mới lớn lên tại đất Qui Nhơn, thi nhân đem lòng thương yêu một giai nhân tên Hoàng Thị Cúc, và đây là mối tình đầu tiên, đẹp đẽ vì là tình yêu một chiều, hơn nữa Hoàng Thị Cúc lại không yêu HMT. Đó là mối tình đầu cho HMT nhiều mộng mơ cho ông sự sáng tác thơ lãng mạn và để lại trong thi ca HMT những giòng thơ nhiều nhung nhớ khi đêm về, nhiều khổ lụy tình si chỉ trong bóng gió:

"Trước sân anh thơ thẩn
Đăm đăm trông nhận về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đời quê"
(bài "Tình Quê")

Hay:

"Em ơi ngơ đâu trong những đêm
Trắng ngà giải bóng mặt hồ êm
Anh đi thơ thẩn như ngây dại !
Hứng lấy hương nồng trong áo em"
(bài "Âm Thầm")

HMT là một trong năm thi nhân nổi bật nhất thời bấy giờ tại đất Qui Nhơn gồm: Quách Tấn, Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Chế Lan Viên và Yến Lan. Trong tình bạn thân thiết với Bích Khê, Bích Khê giới thiệu HMT cô cháu kêu mình bằng cậu là Phạm Thị Nghệ, Thị Nghệ là một thiếu nữ có nhan sắc xinh đẹp mà sau này hai người thân thiện và yêu thương nhau. HMT thi vị hóa đặt tên người yêu thành "Mộng Cẩm". Mộng Cẩm (MC) rất ái mộ thơ của HMT. Chính MC là hình ảnh đem HMT vào nguồn cảm xúc, cho hồn thơ say sưa khi yêu đương say đắm, rồi buồn khổ, sầu vơi, vì MC bỏ đi lấy chồng khi được tin HMT bị chứng bệnh phong cùi. Chúng ta hãy nghe nỗi lòng nghe bao xót xa, ngậm ngùi của HMT qua thơ được tin em đi lấy chồng:

"Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ
Em lấy chồng rồi hết ước mơ
Tôi sẽ đi tìm móm đá trắng
Ngồi lên để thả cái hồn thơ."
(bài "Lấy Chồng")

Tình đắng cay, đau thương được diễn tả qua bài thơ trắng thật éo le, trắc trở dưới đây:

"Hôm nay có một nửa trăng thôi,
Một nửa trăng ai cắn vỡ rồi !
Ta nhớ mình xa thương đứt ruột!
Gió làm nên tội buổi chia phôi !"
(bài "Một Nửa Trăng")

Những nhung nhớ người yêu làm cho thi nhân khổ sở, thiếu não lời thơ than thân trách phận khi chàng rơi nước mắt qua bài "Những Giọt Lệ":

"Trời hỏi, bao giờ tôi chết đi?
Bao giờ tôi hết được yêu vì,
Bao giờ mặt nhật tan thành máu
Và khối lòng tôi cứng tợ sỏi"

Chuyện tình tan thương đó được nhạc sĩ Trần Thiện Thanh cho vào khung nhạc nói ở đoạn đầu, một nỗi buồn ai oán và thương tâm vì đoạn cuối của cuộc tình buồn:

"Hàn Mặc Tử xuôi về quê cũ, dấu thân nơi nhà hoang
Mộng Cẩm hồi thôi đừng thương tiếc, tủi cho nhau mà thôi
Tình đã lỡ xin một câu hứa, kiếp sau ta trọn đôi
Còn giữ nửa thân tàn xin để một mình mình đơn côi"

Người thiếu nữ đáng tội nhất là Mai Đình (MĐ), con gia đình quyền quý, khá giả. MĐ cãi lời cha mẹ đem lòng yêu HMT, từ những bài thơ tình HMT, yêu tâm hồn thi nhân rồi quyết một lòng yêu người thi sĩ mắc bệnh nan y phong cùi. Thực vậy, Mai Đình là người con gái nhân hậu đã xin được làm vợ để săn sóc, dù HMT từ chối, nàng vẫn ở bên cạnh lo thuốc thang... Mãi lâu sau khi HMT mất, gia đình hết lời khuyên nhủ, thuyết phục nàng, nàng mới chịu đi lấy chồng, nhưng vẫn xin chồng cho nàng được lập bàn thờ, treo ảnh HMT mãi cho đến khi nàng mất vào năm 1999 tại Sài Gòn. Vì cũng là một thi nhân, trong tình yêu với HMT, hai người có trao đổi thơ, chúng ta hãy nghe lời nồng nàn MĐ thủ thi cùng HMT, bài thơ cho thấy những yêu thương quyến luyến, những lời ngọt ngào dâng tấm lòng cho người tình muôn thuở. Những nước mắt yêu thương của MĐ xuất phát từ tim yêu, từ những chân tình thành thật nhất, đắm say nhất, vượt qua những ngăn cách của bệnh tật, vượt qua khỏi sự ngăn cản, cấm

ky của gia đình. Bài thơ vô cùng thấm thiết này mang tên "Anh Hứa Đi Anh". Nó là những nhịp đập của con tim, nó là những tiếng vọng từ cõi lòng của MĐ dành cho HMT, như những vỗ về, những cảm thông với người thi nhân tài hoa nhưng gặt mang chứng nan y khắc nghiệt:

"Em đã yêu anh đến đại người
Lòng em ngày tháng để nào nguôi
Yêu anh trên hết tình yêu mến
Và sẽ yêu anh suốt một đời"

Nàng không hề gớm chứng bệnh nan y của chàng, mà con tình nguyện chăm sóc người yêu. Trên đời dễ mấy ai bao dung như vậy nhỉ ?:

"Yêu anh trong lúc anh lâm chung
Mới thấy tình em yêu lạ lùng
Rải khắp bầu trời kia chưa lấp
Mong anh lành mạnh mới đáng công"

Nàng sẵn lòng dâng trọn thân xác và tâm hồn của mình cho người yêu đáng tội nghiệp:

"Anh lành, anh sẽ tặng em chi
Tặng cả đời anh, cả hồn thi
Với cả những gì anh ước vọng
Cả hồn, cả xác, cả tình si"

MĐ chứng tỏ sự trung hậu và sự vị tha vô bờ bến với HMT, ngay cả sau khi lấy chồng, nàng xin chồng cho thờ phượng HMT. Phải chăng là "cho trọn cuộc tình" ?:

"Anh hứa đi anh, hứa thế nghe
Cho em tưởng tượng, em say mê
Em quên ngày tháng đời đau khổ
Để đón hồn anh lúc tái tê".

Khi bị cơn ác mộng của căn bệnh nan y bám trên người mình, HMT từ chối không gặp MĐ, vì tủi cho thân phận ghe gớm của mình, HMT sáng tác bài "Tôi không muốn gặp". Hãy nghe lời thơ tội nghiệp đến độ thương tâm này:

"Tôi thích nép người bên cánh cửa
Hé nhìn dáng điệu của người yêu
Bước đi ngượng nghịu trên đường cái
Mỗi lúc ngang qua trước mặt lều"

Trong khi người yêu bé nhỏ đang trong tuổi thanh xuân phơi phới. Nàng xinh đẹp chỉ làm cho HMT hổ thẹn và ngượng ngùng cho mối tình không cân xứng:

"Tôi không muốn gặp người tôi yêu
Có lẽ vì tôi mắc cỡ nhiều
Sắc đẹp nồn nà hay quyến luyến
Làm tôi hoa mắt nói không đều"

HMT tỏ ra yêu Mai Đình trong thơ văn của ông, ông gọi MĐ bằng tên Mai:

"Mai của anh, chiều phong vận xinh xinh.
Say một nửa và thơm một nửa.

...

Đây Mai Đình, tiên nữ ở Vu Sơn
Đem mộng xuống gieo vào muôn sóng mắt,
Nàng! Ôm nàng ! Hai tay ta ghì chặt
Cả bài thơ êm mát lạ lòng thay!
Ta là người uống muôn hận sâu cay
Nàng là mật của muôn tuần trăng mật"

Ở trạng thái yêu thương, HMT yêu MĐ trong nỗi khát khao gần gũi và của nhục dục được ôm nàng để biểu lộ bằng những ham muốn yêu đương nặng phần thể xác:

"Mai! Mai! Mai! Là Nguyệt Nga tái thế.
Tình rất nặng và nghĩa đầy lượng bễ,
Tôi ôm nàng, muốn cắn chết nàng đi!
Bao nào nùng sâu hận trong mê ly
Anh thấy rõ rằng anh đang trơ trọi.
Em xa quá, biết làm sao nhấc với ?
Anh đưa lòng cho tới huyết lòng em!
Mai! Ôi Mai, là em vẫn còn nguyên,
Hay đã chết như tình anh đã chết ?"

Một giai nhân khả ái khác mà HMT đem lòng yêu thương mang tên ngộ nghĩnh, tên thật dễ mến là "Thương Thương". Thương Thương chỉ là cái bóng bé nhỏ dịu dàng từ xa xôi mà HMT chưa dịp diện kiến, họ trao đổi thơ liên lạc qua thơ từ, nhưng đã cho HMT nhiều ý thơ rất đẹp trong Cẩm Châu Duyên. Năm 1938 trước khi ông mất, sự tình cờ đưa đến trong đời Hàn Mạc Tử hình ảnh của nàng Thương Thương. Nàng Thương Thương có lẽ chỉ yêu thơ Hàn Mạc Tử và Hàn Mạc Tử có lẽ cũng không biết gì hơn ngoài hai chữ Thương Thương, rồi chàng đem lòng yêu thương. Chỉ có thể cũng đủ để thi nhân đưa nàng vào tháp ngà của hồn thơ yêu thương đậm đà. Nàng là đóa hồng diễm ảo xuất hiện trong những giấc mơ nồng thắm, nhớ nhung của chàng. Chàng mơ mộng thấy mình là Tư Mã Tương Như lắng nghe lời Trác Văn Quân khi khẩn cầu, nài nỉ:

"Đã mê rồi! Tư Mã chàng ôi!
Người thiếp lao đao sợng cả người.
Ôi! ôi! hãm bớt cung cầm lại,
Lòng say đôi má cũng say thôi"

Song vậy những giây phút mơ huyền hoan lạc vốn phù vân trong giấc mộng cuồng si. Đến khi tỉnh giấc thì cả một sự thực tế ê chề, bẽ bàng của HMT:

"Sao trù mền thân yêu đâu vắng cả?
Trơ vơ buồn và không biết kêu ai!
Bức thư kia sao chẳng viết cho dài,
Cho khăng khít nồng nàn thêm chút nữa"

Do mối tình ảo mộng với nàng Thương Thương đã khiến cho HMT sáng tác ra hai vở kịch bằng thơ này nữa. Đó là "Duyên Kỳ Ngộ" và "Quần Tiên Hội". "Duyên Kỳ Ngộ" nói về là một thiên đường tình ái trong mơ, HMT vẽ một bức tranh thủy mặc tuyệt mỹ yêu thương với nàng Thương Thương chỉ có trong ước mơ của chàng. Riêng về tác phẩm "Quần Tiên Hội" viết dang dở, chưa xong thì chàng lìa bỏ cõi đời.

Hàn Mạc Tử với thơ Trăng.

Những năm HMT theo học và sống ở Huế khiến cho thơ HMT gắn liền với kỷ niệm cố đô trong tiềm thức. Bài nổi bật là "Đây Thôn Vỹ Dạ":

"Sao anh không về chơi thôn Vỹ ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền"

Thấu nét đẹp của thôn Vỹ Dạ như người ở đất thần kinh, thơ thi nhân áp ủ vẽ mỹ miều khi ngồi ở Cồn Bắp ngắm ánh trăng tà soi chiếu trên dòng nước Hương Giang để gợi nhớ người yêu, một chút buồn thiu khi nhìn hoa bắp bay bay:

"Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp bay
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay"

Trong bài "Một Miếng Trăng" thi nhân nhìn trăng soi đáy nước, vô số bóng hồng xuất hiện, nhưng thi nhân chỉ chọn cho mình một bóng hình:

"Cả miếng ta trăng là trăng
Cả lòng ta vô số gái hồng nhan
Ta nhả ra đây một nàng
Cho mây lặng lẽ, cho nước ngát ngây"
(bài "Một Miếng Trăng")

Bài "Ngủ Với Trăng" cho thấy nỗi say sưa không do rượu nhưng sự đắm say vì yêu bóng dáng một kiều nguyệt nga nào đó:

"Ta không nhấp rượu
Mà lòng ta say
Vì lòng nao nức muốn
Ghì lấy đám mây bay
Té ra ta vốn làm thi sĩ
Khát khao trăng gió mà không hay
...
Tiếng vàng rơi xuống giếng
Trăng vàng ôm bờ ao..."
(bài "Ngủ Với Trăng")

"Nhớ Nhung" là bài thơ có trăng cô đơn ẩn mình trong đám mây, tựa như người yêu ẩn mình bên cây liễu đợi chờ thi nhân:

"Từ ấy anh ra đi
Bóng trăng vàng giải cát
Cánh cô nhận bơ vơ
Liệng dưới trời xanh ngát.
...
Từ ấy anh ra đi
Em gầy hơn vóc liễu

Em buồn như đám mây
Những đêm vàng trăng thiếu"
(bài "Nhớ Nhung")

Bài "Sáng Trăng" cho thấy người yêu tuổi đã chín mùi như sự kiện trăng tròn yêu đương:

"Vui thay cảnh sáng trăng
Ái tình bắt đầu căng
...
Đêm nay trăng đúng tuổi
Năm nay em dậy thì
Làm sao không quyến luyến
Hoa gió đã tình si
Em tôi còn ngẫm nghĩ
Chưa thấy nói năng chi..."
(bài "Sáng Trăng")

Bài "Rượt Trăng" cho thấy hồn thơ xao xuyến bên ánh trăng để mong gặp một tiên nữ, để khi gió khua động làn nước chỉ là giấc mơ huyền ảo từ ánh trăng soi:

"Ha ha! Ta đuổi theo trăng
Ta đuổi theo trăng
Trăng bay lả tả ngã lên cành vàng
Tới đây là nơi tôi được gặp nàng
...
Chao ôi! Chúng tôi rú lên vì kinh động
Vì trăng ghen, trăng ngã, trăng rụng xuống mình hai tôi"

HMT uống trăng say sưa trong bài "Say Chết Đêm Nay", cũng một mối tình đoàn viên trong ảo vọng:

"Trời Hàn Giang đêm nay không sáng
Lòng cô liêu đồng vọng làm chi
Gió đông đoài gặp tình si
Ôi chao quán quít nói gì nhớ thương
Trăng cổ độ hết vương cành trúc
Hẹn đoàn viên tình thực chiêm bao
Đêm nay lại giống đêm nào
Nhấp xong chung rượu buồn vào tận gan"

HMT lại uống trăng, say trăng bao mộng寐. Thi nhân nhìn dòng nước Ngân Giang mà ngỡ gặp nàng vu qui dưới ánh trăng vàng:

"Ngồi bên sông Ngân giặt lụa chơi
Nước hóa thành trăng trắng ra nước
Lụa là ướt đầm cả trăng thơm
Người trắng ăn vận toàn trắng cả
Gò má riêng thôi lại đỏ hờm
Ta hằng đưa tay choàng trăng đã
Mơ trăng ta lượm tơ trăng rơi
Trăng vương lên cành lên mái tóc cô ơi,

Hãy đứng yên tôi gỡ cho rồi cô đi
Thong thả cô đi
Trắng tan ra bọt lấy gì tôi thương
Tối nay trăng ở khắp phương
Thấy đều nao nức khóc nường vu qui"
(bài "Say Trăng")

HMT là nhà thơ có nhiều bài ca ngợi ánh trăng. Ông có đủ loại trăng ẩn hiện trong thơ.
Hết trăng say, trăng ngủ, rượt đuổi bắt trăng, rồi trăng tự vẫn:

"Lòng giếng lạnh! Lòng giếng lạnh
Sao chẳng một ai hay
Nghe nói mùa thu nấu ở chỗ này
...
Miệng giếng há ra
Nuốt ực bao la
Nuốt vì sao rơi rụng
Loạn rồi! loạn rồi, ôi giếng loạn
Ta hoảng hồn, hoảng vía, ta hoảng thiên
Nhảy ùm xuống giếng vớt xác trăng lên"
(bài "Trăng Tự Tử")

Bài "Tối Tân Hôn" của HMT có ánh trăng se chỉ đường tơ ám chỉ những ham muốn về
nhục dục ái ân che dấu qua ánh trăng tân hôn của sự trinh nguyên, mới mẻ:

"Là sợi đường tơ dịu quá trăng
Là bao nhiêu ngọc cũng chưa bằng
Cả và thế giới như không có
Một vẻ yêu là một vẻ tân"
(bài "Tối Tân Hôn")

Rồi ánh trăng tràn đầy khi mùa lễ rằm của sự trọn vẹn, không ngăn cách hay ánh trăng
hội tụ, ánh trăng đoàn viên:

"Nói trăng rằm là nói cuộc đoàn viên,
Nói trăng khuyết là nói lời chia biệt.
Chưa thấy mộng là tình chưa thấm thiết,
Mê hương hồn e gió bớt say sưa.
Giọng hôm nay còn luyến giọng năm xưa,
Son phấn cũ thơm bằng son phấn mới"
(bài "Trần Đây")

Trăng yêu quý, trăng vàng ngọc thì nhân nhất định giữ riêng cho mình, mà chàng
nguyện lòng sẽ chẳng bán:

"Trăng! Trăng! Trăng! Là Trăng, Trăng, Trăng!
Ai mua trăng tôi bán trăng cho
Không bán đoàn viên, ước hẹn hò...
Bao giờ đậu trạng vinh qui đã
Anh lại đây tôi thôi chữ thơ"

Trăng vàng ngọc soi sáng mọi nơi cho tia hy vọng, trăng đem sự rạng ngời của cuộc

sống cho thi nhân:

"Trăng! Trăng! Trăng! Là Trăng, Trăng, Trăng!
Trăng sáng trắng sáng khắp mọi nơi
Tôi đang cầu nguyện cho trăng tôi
Tôi lần cho trăng một tràng chuỗi
Trăng mới là trăng của Rạng Ngời"
(bài "Trăng Vàng Trăng Ngọc")

Uống ánh trăng vàng lả lơi có bóng hình của một nàng kiều nguyệt nga để lòng thêm
duyên gợi tình, để lòng bớt khát khao nỗi sầu cô quạnh miên man:

"Bóng hằng trong chén ngả nghiêng
Lả lơi tắm mát làm duyên gợi tình
Gió đùa mặt nước rung rinh
Lòng ta khát tiếng chung tình từ lâu
Uống đi cho đỡ khô hầu
Uống đi cho bớt cái sầu miên man
Có ai nuốt ánh trăng vàng
Có ai nuốt cả bóng nàng tiên nga"
(bài "Uống Trăng")

Vốn là người công giáo, HMT đem hình ảnh mẹ Maria hay đức Chúa vào thơ của mình,
trong bài "Vàng Trăng" cho thấy trên vầng trăng cao đó có niềm tin tôn giáo che chở
nhà thơ khi người cô đơn trong đời sống lấy tâm linh an ủi cho thể xác:

"Lạy Chúa tôi, vầng trăng cao giá lắm
Xin ban ơn bằng cách sáng thêm lên
Ánh thêm lên cho không gian rất đậm
Linh hồn thơ mát rợn với hương nguyên."
(bài "Vàng Trăng")

Phần Kết:

Tiếng lòng bi ai, thôn thức của thi sĩ Hàn Mạc Tử được dân gian lắng nghe qua thơ, văn
hay nhạc. Do vậy văn học Việt Nam dành chỗ đứng trang trọng cho ông. Sinh ra dưới
vì sao xấu dù ông là một nhà thơ tài hoa, cuộc đời ông trên nhân thế không dài, chỉ có
vốn vẹn 28 năm ngắn ngủi, nhưng những mối tình của ông, những lời thơ chất chứa nỗi
cay đắng, cô đơn hay nỗi đắm say yêu thương, mà phần lớn thơ ông đượm nét ngậm
ngùi hay xót xa khi diễn tả về tình yêu và thân phận cho thấy đó chính là yếu tố làm
thăng hoa thơ lãng mạn của ông. Mà điều chúng ta không phủ nhận là những hình ảnh
của các giai nhân từ Hoàng Cúc, Mộng Cầm, Mai Đình đến Thương Thương đóng một
vai trò không nhỏ cho sự lãng mạn vô biên của nguồn thơ Hàn Mạc Tử hình thành do
chuỗi ngày bi thương và sầu khổ của nhà thơ kém may mắn của chúng ta:
Một Hàn Mạc Tử của tiếng lòng cô liêu.

19 September 2004
Việt Hải